TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:185/2017/QĐST-HNGĐ	*Trà Cú, ngày 25 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 261/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị Kim C, sinh năm 1986;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh Chao Minh T, sinh năm 1981;

Địa chỉ: ấp S, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Thạch Thị Kim C, sinh năm 1986 và anh Chao Minh T, sinh năm 1981.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị Kim C và anh Chao Minh T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 người con chung tên Chao Minh H, sinh ngày 25/10/2007 và Chao Minh H1, sinh ngày 22/10/2010. Chị C và anh T thỏa thuận giao con cho chị C nuôi dưỡng (đây cũng là nguyện vọng của cháu H), anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 600.000đồng/người/tháng

cho đến khi hai con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

+ Chị Thạch Thị Kim C phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân sơ thẩm và được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* mà chị C đã nộp theo biên lai thu số 0011231 ngày 29/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Chị C được nhận lại tiền tạm ứng án phí còn thừa bằng 225.000đ *(Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng),* tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

+ Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho anh Chao Minh T, do anh T là người dân tộc Khmer sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Dựa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THA DS huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi ĐK kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.